

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.
Các thẩm phán: Ông Lương Văn Hùng.
Ông Lê Quang Toại.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2023/TLPT-HS ngày 19/12/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy D do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy D (Tên gọi khác: M), sinh ngày: 13/12/2001 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi tạm trú: Số A đường B, tổ A, Phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Tiếp viên; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị L; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 03/02/2023, Nguyễn Thị Thùy D bị Công an huyện N, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt hành chính số 05/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức: Cảnh cáo; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 01 năm 2023, thông qua lời giới thiệu của một người thanh niên sử dụng tài khoản Zalo tên “Mars”, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D đưa cho cháu Huỳnh Phú T1 đi giao 01 hộp năm ma túy “khay” và 08 viên ma túy “keo” cho một người có số điện thoại 0702.350.367 tại công chào huyện N thuộc xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B1 – 354.07 đi từ thành phố Q đến công chào huyện N để giao ma túy, cháu T1 bị lực lượng Công an huyện N phát hiện, lập biên bản về hành vi tàng trữ nhằm bán trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 khẩu trang y tế, bên trong có: 02 túi ni lông có kích thước giống nhau (3x3)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng và 08 viên nén màu xanh dương, không rõ hình dạng, kích thước giống nhau (1,1 x 1 x 0,4) cm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc, mặt sau có hình quả táo khuyết, đã qua sử dụng; 01 xe máy biển kiểm soát 36B1 – 354.07.

Người thanh niên có tên “Mars” và người có số điện thoại 0702.350.367 tiếp tục liên lạc với bị cáo D về việc chưa nhận được ma túy. Bị cáo D điện thoại cho cháu T1 nhưng không liên lạc được nên lấy 01 hộp năm ma túy “khay” và 08 viên ma túy “keo” đem lên Nghĩa Hành để giao cho người người có số điện thoại 0702.350.367. Khi đi đến cầu X thuộc xã N, huyện T, bị cáo D nhét số ma túy này vào ống cống bi xi măng bên đường, liên lạc với người có số điện thoại 0702.350.367 để giao ma túy nhưng không được. Sau đó, bị cáo D bị Công an huyện N triệu tập làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi của mình, Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ số ma túy do bị cáo D cất giấu tại cống bi xi măng ở cầu X.

Quá trình khám xét nơi ở của bị cáo D tại số nhà A Bà T, tổ A, Phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ được các đồ vật, tài sản liên quan đến việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy và số tiền 200.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 127/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

“- 08 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng bên trong túi niêm phong mã số PS3 1907865 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu: 3,33 gram;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi niêm phong mã số PS3 1907865 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu: 1,83 gram;

- 08 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng bên trong túi niêm phong mã số PS3 2146062 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu: 3,34 gram;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi niêm phong mã số PS3 2146062 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu: 1,84 gram.”

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ;

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là $(3,33 + 3,34)/30 \times 100\% + (1,83 + 1,84)/100 \times 100\% = 25,9\%$ (dưới 100%), thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và cháu Huỳnh Phú T1 có quan hệ quen biết, cùng thống nhất về việc mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo D mua ma túy từ một người (không rõ lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh, số lượng 30 viên ma túy “keo” với giá là 200.000 đồng/01 viên, bán lại cho người mua với giá 300.000 đồng/01 viên, thu lợi 100.000 đồng/01 viên; mua 15.000.000 đồng ma túy “khay”, bị cáo phân ra thành 13 nửa hộp năm ma túy “khay”, mỗi nửa hộp năm bán với giá từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng, thu lợi từ 800.000 đồng đến 1.300.000 đồng/01 nửa hộp năm ma túy “khay”. Ma túy được gửi theo đường xe khách, tuyến Bắc - N. Sau khi nhận ma túy, bị cáo D sẽ phân chia để bán lại cho người khác và đưa ma túy cho cháu T1 đi giao, mỗi lần giao thành công, bị cáo cho cháu T1 từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Cháu T1 nhiều lần đi giao ma túy cho bị cáo D, cụ thể:

- Ngày 24/01/2023, giao 01 nửa hộp năm ma túy khay và 02 viên ma túy keo với giá là 3.100.000 đồng cho người mua (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0813.468.607, không rõ địa chỉ nơi giao ma túy, thu lợi số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo D trả công cho cháu T1 300.000 đồng.

- Ngày 25/01/2023, giao 01 nửa hộp năm ma túy khay với giá 2.400.000 đồng cho người mua (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0888.655.568 tại quán K1 ở thành phố Q, thu lợi số tiền 1.400.000 đồng, bị cáo D trả công cho cháu T1 300.000 đồng.

- Ngày 26/01/2023, bị cáo D đưa ma túy cho cháu T1 đi giao 02 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Giao 01 nửa hộp năm ma túy khay với giá là 2.300.000 đồng, cho người mua (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0789.697.676 tại quán K2 ở thành phố Q, thu lợi số tiền 1.300.000 đồng.

+ Lần 2: Giao 01 nửa hộp năm ma túy khay và 04 viên ma túy keo với giá là 3.700.000 đồng, cho người mua (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0775.530.355 tại quán K2 ở thành phố Q, thu lợi số tiền 1.900.000 đồng.

Bị cáo D trả công cho cháu T1 300.000 đồng.

- Ngày 28/01/2023, bị cáo D đưa ma túy cho cháu T1 đi giao 02 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Giao 01 chাম ma túy khay và 01 viên ma túy keo với giá là 1.100.000 đồng, cho người mua (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0786.709.921 tại quán K3 ở thành phố Q, thu lợi số tiền 400.000 đồng.

+ Lần 2: Giao 01 nửa hộp năm và 02 chấu ma túy khay với giá là 3.600.000 đồng, cho người mua nói trên, thu lợi số tiền 1.900.000 đồng.

Bị cáo D trả công cho cháu T1 300.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo D có 02 lần trực tiếp bán và đi giao ma túy, cụ thể:

- Ngày 06/12/2022, bán 01 nửa hộp năm ma túy khay và 06 viên ma túy kẹo với giá 5.000.000 đồng, cho người mua có tên Trần D1 (không rõ lai lịch), số điện thoại 0775.535.424, tại nhà trọ địa chỉ A đường B, thành phố Q, thu lợi số tiền 1.800.000 đồng.

- Ngày 10/12/2022, bán 01 nửa hộp năm ma túy khay và 02 viên ma túy kẹo với giá 3.100.000 đồng, cho người mua (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0365.037.732 tại bờ kè sông T, thành phố Q, thu lợi số tiền 1.700.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định dữ liệu điện tử trong điện thoại của bị cáo D và cháu T1, kết quả giám định đã trích xuất được dữ liệu để chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà các đối tượng đã thực hiện.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy của mình.

Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng: Điểm b, e, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2023 (Ngày bắt tạm giữ, tạm giam).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/11/2023, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thùy D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thùy D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, e, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 10 năm tù là phù hợp, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thùy D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, vào trưa ngày 31/01/2023, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D đưa cho cháu Huỳnh Phú T1 (15 tuổi 01 tháng 02 ngày) đi giao 01 hộp năm ma túy “khay” và 08 viên ma túy “keo” cho một người có số điện thoại 0702.350.367 tại cổng chào huyện N, khi cháu T1 đến cổng chào để giao ma túy thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Do cháu T1 bị bắt nên người thanh niên có tên “Mars” và người có số điện thoại 0702.350.367 tiếp tục liên hệ với Nguyễn Thị Thùy D về việc chưa nhận được ma túy, D mang 01 hộp năm ma túy “khay” và 08 viên ma túy “keo” đến cầu X thuộc xã N, huyện T và nhét số ma túy này vào ống cống bi xi măng bên đường và liên lạc với số điện thoại 0702.350.367 để giao ma túy nhưng không liên lạc được. Sau đó, Cơ quan điều tra đã mời Nguyễn Thị Thùy D đến làm việc và D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Ngoài ra, bị cáo D còn khai nhận nhiều lần đưa ma túy cho cháu T1 đi giao, cụ thể vào các ngày như: Ngày 24, 25, 26, 28/01/2023; ngày 26 và ngày 10/12/2022, bị cáo trực tiếp đi giao. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thùy D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, e, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với cháu Huỳnh Phú T1 khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với vai trò đồng phạm với bị cáo D là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D:

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm, nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhiều lần và lợi dụng người dưới 16 tuổi đi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người sử dụng. Ngoài ra, khi D bị bắt vào ngày 31/01/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Thị Thùy D, kết quả dương tính với chất ma túy trong cơ thể nên đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 03/2/2023 về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, hình thức: Cảnh cáo. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội

của bị cáo, cân nhắc về nhân thân, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 10 năm tù là phù hợp, không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Điểm b, e, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 10 (M1) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (31/01/2023).

2. Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Nghĩa Hành;
- Công an huyện Nghĩa Hành;
- THA dân sự huyện Nghĩa Hành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang